

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh Học; Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG ANH HOÀNG.....

2. Ngày tháng năm sinh: 28/08/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam.....;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ A8.08, chung cư Đặng Thành, 27 Trịnh Đình Thảo, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 114, Nhà B2, Trường ĐH Bách Khoa – ĐHQG TPHCM, 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TPHCM.

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0906118412;

E-mail: hoang.a.hoang@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 06/2014..... đến tháng, năm: 07/2021 (nay).....

Công việc: Giảng viên

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TP HCM

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP HCM

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 07 năm 2008; số văn bằng: A01450101; ngành: Công nghệ Sinh học, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 09 năm 2010; số văn bằng: OUR-DP-10-51-3273; ngành: Kỹ thuật Hóa học; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học De La Salle, Philippines.

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 03 năm 2014; số văn bằng: 611; ngành: Kỹ thuật Phát triển Quốc tế; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Công nghệ Tokyo, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TP HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh Học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các giải pháp sinh học nhằm thay thế kháng sinh trong nông nghiệp
- Phân bón vi sinh từ rác thải hữu cơ sinh hoạt và phụ phẩm nông nghiệp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 4 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02, trong đó 01 đề tài cấp cơ sở (cấp Trường) và 01 đề tài cấp Nhà nước (nghiên cứu cơ bản – Nafosted);
- Đã công bố 32 bài báo khoa học, trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc danh mục ISI/Scopus);
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

* Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

Tôi được đào tạo chính quy về ngành Công nghệ Sinh học tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Sau đó tôi được cử đi học Thạc sĩ tại Philippines và Tiến sĩ tại Nhật Bản theo học bổng AUN/SEED-Net của JICA – Nhật Bản. Từ năm 2014, tôi bắt đầu làm việc tại Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi tự nhận thấy bản thân có tư tưởng chính trị vững vàng và phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe để phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi luôn có trách nhiệm cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tôi luôn cố gắng phấn đấu nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng giảng dạy, luôn giữ phẩm chất đạo đức và gương mẫu của một nhà giáo.

* Về nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đào tạo: Trong hơn 7 năm công tác tại Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tôi luôn thực hiện tốt các công việc giảng dạy được giao. Tôi luôn hoàn thành vượt định mức khối lượng giảng dạy và đảm bảo chất lượng giảng dạy của hệ đào tạo Đại học và Sau đại học được phân công. Tôi tham gia giảng dạy các môn học khác nhau thuộc chuyên ngành Công nghệ Sinh học cho cả bậc Đại học và Sau đại học như: Sinh học đại cương, Công nghệ gen, Công nghệ lên men, Thực phẩm biến đổi gen, Năng lượng sinh khối, Hướng dẫn luận án, Hướng dẫn luận văn thạc sĩ, ... Tôi luôn chủ động nhận hướng dẫn nhiều sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh làm luận án, luận văn tốt nghiệp. Đến nay tôi đã hướng dẫn nhiều sinh viên thực hiện luận án tốt nghiệp, đã hướng dẫn nhiều học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đang hướng dẫn phụ 01 nghiên cứu sinh.

- Nghiên cứu khoa học: Tôi đã xây dựng thành công nhóm nghiên cứu độc lập với hướng nghiên cứu chuyên sâu về vi sinh ứng dụng nhằm thay thế sử dụng kháng sinh trong phòng và trị bệnh trong nông nghiệp, cũng như các ứng dụng liên quan khác. Nhóm nghiên cứu có quan hệ sâu rộng với các nhà khoa học uy tín trong và ngoài nước. Tôi đã hoàn thành 02 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Hiện tại tôi đang chủ nhiệm 04 đề tài nghiên cứu khoa học (01 đề tài cấp Nhà nước nghiên cứu cơ bản quỹ Nafosted, 01 đề tài Cấp Đại học Quốc gia TPHCM, 01 đề tài Cấp Sở Khoa học Công nghệ TPHCM, và 01 đề tài quốc tế do tổ chức AUN/SEED-Net JICA tài trợ). Tôi luôn cố gắng sử dụng nguồn kinh phí đề tài hiệu quả nhất để hỗ trợ việc đào tạo Đại học và Sau đại học, đồng thời đảm bảo có số liệu tốt cho các công bố trên các tạp chí quốc tế.

- Các công việc khác: Ngoài công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi cũng tích cực tham gia công tác quản lý và các hoạt động chung của Khoa Kỹ thuật Hóa học. Với tư cách là Phó Trưởng Khoa phụ trách công tác cơ sở vật chất, tôi đã phối hợp hiệu quả với các Phòng Ban liên quan của Trường và các Bộ môn, Thầy Cô liên quan trong Khoa thực hiện việc đầu tư các phòng thí nghiệm mới, các văn phòng làm việc mới, cũng như việc sửa chữa mua sắm sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn các phòng thí nghiệm hiện có do Khoa quản lý. Ngoài ra, tôi cũng tích cực tham gia hỗ trợ Khoa Kỹ thuật hóa học tổ chức các Hội thảo khoa học quốc tế, kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 07 năm, 01 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016				3	162	45	207/532/270
2	2016-2017				3	387	30	417/855,5/270
3	2017-2018			2	5	176	30	206/520,5/256,5
03 năm học cuối								
4	2018-2019			1	1	266	0	266/461,5/256,5
5	2019-2020			1	4	181	0	181/270,25/202,5
6	2020-2021				3,5	305,5	0	305,5/293,66/225

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Học Thạc sĩ (bằng tiếng Anh) tại nước: Philippines, từ năm 2008 đến năm 2010

- Bảo vệ luận án TS (bằng tiếng Anh) tại nước: Nhật Bản, năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		x	x		10/07/2017 - 03/12/2017	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TPHCM	26/04/2018
2	Đặng Trúc Lan		x	x		10/07/2017 - 03/12/2017	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TPHCM	26/10/2018
3	Phạm Đỗ Trà My		x	x		11/02/2019 - 02/06/2019	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TPHCM	19/05/2020
4	Từ Quang Vinh		x		x	19/08/2019 - 08/12/2019	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TPHCM	24/11/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Liệu pháp thực khuẩn thể (Phage therapy) trong phòng và trị bệnh cá tra tại Đồng bằng Sông Cửu Long	Chủ nhiệm	106-NN.04-2015.30/ Nhà nước	05/2016-05/2019	Ngày 12 tháng 09 năm 2019; Xếp loại: ĐẠT.
2	Nghiên cứu tổng hợp nano đồng và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn Vibrio parahaemolyticus gây bệnh tôm chết sớm	Chủ nhiệm	T-KTHH-2018-102/Cơ sở	12/2018-12/2019; được gia hạn tới 06/2020	Ngày 16 tháng 06 năm 2020; Xếp loại: ĐẠT. Thanh lý đề tài ngày 23 tháng 06 năm 2020.

II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
<i>I.1. Bài báo thuộc danh mục Tạp chí quốc tế uy tín ISI/SCOPUS (IF, Qi)</i>								
1	A novel colorimetric method for the detection of <i>Escherichia coli</i> using cytochrome c peroxidase-encoding bacteriophage	3	Tác giả chính (tác giả đứng đầu)	FEMS Microbiology Letters/ ISSN: 0378-1097; 1574-6968	ISI (IF: 2,742; Q2)	6	Tập 352, Số 1, Trang 97-103	03/2014
2	Rapid and simple colorimetric detection of <i>Escherichia coli</i> O157:H7 in apple juice using a novel recombinant bacteriophage-based method	2	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	Biocontrol science/ ISSN: 1884-0205; 1342-4815	ISI (IF: 0,833; Q3)	10	Tập 20, Số 2, Trang 99-103	2015

3	Detection of <i>Escherichia coli</i> in ready-to-eat fresh vegetables using broad-host-range recombinant phages	3	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	Journal of Applied Microbiology/ ISSN: 1364-5072	ISI (IF: 3,772; Q2)	5	Tập 124, Số 6, Trang 1610-1616	01/2018
4	Virulent bacteriophage of <i>Edwardsiella ictaluri</i> isolated from kidney and liver of striped catfish <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> in Vietnam	5	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	Diseases of Aquatic Organisms / ISSN 0177-5103; 1616-1580	ISI (IF: 1,802; Q2)		Tập 132, Số 1, Trang 49-56.	12/2018
5	Selection of phages to control <i>Aeromonas hydrophila</i> —an infectious agent in striped catfish	4	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	Biocontrol science/ ISSN: 1884-0205; 1342-4815	ISI (IF: 0,833; Q3)	9	Tập 24, Số 1, Trang 23–28	2019
6	Preparation and characterization of antifungal colloidal copper nanoparticles and their antifungal activity against <i>Fusarium oxysporum</i> and <i>Phytophthora capsici</i>	5	Đồng tác giả	Comptes Rendus Chimie/ ISSN: 1878-1543, 1631-0748	ISI (IF: 2,223; Q2)	8	Tập 22, Số 11-12, Trang 786-793	2019

7	Enhancement of Pineapple Residue Composting by Food Waste Addition	4	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	Chemical Engineering Transactions/ ISSN 2283-9216	Scopus (IF: 0,68; Q3)	3	Tập 72, Trang 217-222	2019
8	Complete genome sequence of a novel lytic phage infecting <i>Aeromonas hydrophila</i> , an infectious agent in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	8	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	Archives of Virology/ ISSN: 0304-8608, 1432-8798	ISI (IF: 2,574; Q2)	1	Tập 165, Số 12, Trang 2973-2977	2020
9	Antibacterial Activity of Copper Nanoparticles-Chitosan Composite against <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	4	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	Biocontrol science/ ISSN: 1884-0205; 1342-4815	ISI (IF: 0,833; Q3)		Tập 25, Số 3, Trang 159-165	2020
10	Antibacterial Activity of Tram Tron <i>Syzygium Glomerulatum</i> Extract against Methicillin-Resistant <i>Staphylococcus Aureus</i>	3	Đồng tác giả	Chemical Engineering Transactions/ ISSN 2283-9216	Scopus (IF: 0,68; Q3)		Tập 78, Trang 235-240	2020
11	Fabrication of TiO ₂ Monolithic Photocatalyst and Evaluation of its Antibacterial Activity under Simulated Solar Irradiation	5	Đồng tác giả	Chemical Engineering Transactions/ ISSN 2283-9216	Scopus (IF: 0,68; Q3)		Tập 78, Trang 355-360	2020
12	Protective efficacy of phage PVN02 against	5	Tác giả	Journal of Fish Diseases/	ISI (IF: 2,767; Q1)		Tập 44, Số 8, Trang 1255-1263	2021

	haemorrhagic septicaemia in striped catfish <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> via oral administration		chính (tác giả liên hệ)	ISSN: 0140-7775; 1365-2761				
13	Composting of Pineapple Residues and Food Waste: A Pilot-Scale Study	6	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	Chemical Engineering Transactions/ISSN: 2283-9216	Scopus (IF: 0,68; Q3)		Tập 83, Trang 301-306	2021
<i>I.2. Bài báo thuộc danh mục Kỹ yếu quốc tế thuộc SCOPUS</i>								
14	Selection of antibiotics in detection procedure of <i>Escherichia coli</i> O157:H7 in vegetables	2	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	AIP Conference Proceedings/ISSN: 1551-7616 ISBN: 978-0-7354-1558-4	Scopus (h-index 75)		Tập 1878, Trang 020047-1–020047-8 https://doi.org/10.1063/1.5000215	2017
15	Photocatalytic and <i>Escherichia</i> antibacterial activities of Ag-TiO ₂ -SiO ₂ nanocomposite powder under simulated solar light irradiation	3	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	AIP Conference Proceedings/ISSN: 1551-7616 ISBN: 978-0-7354-1558-4	Scopus (h-index 75)	1	Tập 1878, Trang 020025-1–020025-8 https://doi.org/10.1063/1.5000193	2017
<i>I.3. Bài báo thuộc danh mục Tạp chí quốc tế khác</i>								
16	Development of a bacteriophage-based Method for Detection of <i>Escherichia coli</i> O157:H7 in Fresh Vegetables	2	Tác giả chính (tác giả đứng)	Food Safety/ISSN: 2187 - 8404		4	Tập 6, Số 4, Trang 143-150 https://doi.org/10.14252/foodsafetyfscj.2018010	2018

		đầu và tác giả liên hệ)					
I.4. Bài báo thuộc danh mục Tạp chí uy tín trong nước							
17	Host range of bacteriophages IP008 and IP052 to <i>Escherichia coli</i> strains isolated in Vietnam	2	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Công Nghệ Sinh Học/ ISSN: 1811-4989			Tập 13, Số 4, Trang 1155-1160 2015
18	Stability and activity of TG25P phage in control of <i>Aeromonas hydrophila</i> in striped catfish pond water	3	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công Nghệ - ĐHQG TPHCM/ ISSN: 1859- 0128	1		Tập 21, Số 2, Trang 64-70. 2018
19	Hoạt tính kháng nấm <i>Phytophthora capsici</i> của nano ZnO	4	Đồng tác giả	Tạp chí Hóa Học/ ISSN: 0866-7144; 2572-8288			Tập 56, Số 6E1, Trang 141-146. 12/2018
20	Hoạt tính kháng khuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> kháng Methicillin (MRSA) của cao chiết ethanol thực vật bản địa tại Bình Dương	3	Đồng tác giả	Tạp chí Công Thương/ISSN: 0866-7756.			Số 7, Trang 324-332. 04/2019

21	Hoạt tính kháng khuẩn của phân đoạn ethylacetate từ cao Ethanol trâm tròn (<i>Syzygium glomerulatum</i>) trên chủng <i>Staphylococcus aureus</i> kháng methicillin (MRSA)	5	Đồng tác giả	Tạp chí Y học dự phòng/ ISSN: 0868-2836.		Tập 29, Số 2, Trang 120-128.	05/2019
22	Genomic analysis of <i>Aeromonas hydrophila</i> bacteriophages isolated in striped catfish farms in the Mekong delta, Vietnam	5	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	Tạp chí Sinh Học/ ISSN: 2615-9023.		Tập 43, Số 2, Trang 55-71. DOI: 10.15625/2615-9023/16018	06/2021
I.5. Bài báo đăng trên kỷ yếu Hội thảo quốc tế							
23	Isolation and Characterization of <i>Aeromonas hydrophila</i> Bacteriophages Isolated in Dong Thap province, Vietnam	3	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	The First International Conference on Advanced Technology in Food Science and Biotechnology/ ISBN: 978-604-67-1137-7		Trang 37-44.	12/2018
24	Inactivation of <i>A. hydrophila</i> in sterilized striped-catfish pond water at different phage-to-host ratios	2	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	The 5 th ICLCA 2019 & The 4 th ICCFB 2019/ ISBN: 978-604-67-1372-2		Trang 19-24	10/2019

25	Investigation of activity of <i>Edwardsiella ictaluri</i> bacteriophages at different conditions	2	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	The 5 th ICLCA 2019 & The 4 th ICCFB 2019/ ISBN: 978-604-67-1372-2			Trang 78-82.	10/2019
26	Mini review: Bacteriophage-based Methods for Detection of <i>Escherichia coli</i> in Food and Environmental Samples	1	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	The 12 th Regional Conference on Chemical Engineering - RCChE 2019/ ISBN: 978-604-67-1373-9			Trang 40-47.	10/2019
27	Optimization of Operating Condition of Microalgal Flask-Flat Photobioreactor Using Taguchi Design	2	Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	The 12 th Regional Conference on Chemical Engineering - RCChE 2019/ ISBN: 978-604-67-1373-9			Trang 154-159	10/2019
28	An interesting <i>Edwardsiella ictaluri</i> bacteriophage G1 with big plaques and high lytic activity	2	Tác giả chính (tác giả liên hệ)	The 12 th Regional Conference on Chemical Engineering - RCChE 2019/ ISBN: 978-604-67-1373-9			Trang 191-194	10/2019
I.6. Bài báo đăng trên kỷ yếu Hội thảo quốc gia								
29	Fatty acid profile of microalga <i>Chlorella</i>	4	Tác giả	Hội nghị KHCN lần 2				

	sorokiniana isolated from the Philippines	chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	“Tài nguyên, Năng lượng và Môi trường vì sự Phát triển bền vững”/ ISBN: 978-604-73-2811-6				
30	A combination of the most probable number technique and colorimetric bacteriophage-based assay for quantitative detection of <i>Escherichia coli</i> O157:H7 in cattle manure	3 Tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ)	Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2020/ ISBN: 978-604-974-562-1			Trang 445-451.	10/2020
31	Hoạt tính kháng sự hình thành biofilm trên chủng vi khuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> từ cao phân đoạn ethyl acetate Trâm Tròn (<i>Syzygium glomeratum</i>)	5 Đồng tác giả	Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2020/ ISBN: 978-604-974-562-1			Trang 780-785	10/2020
32	Xác định hoạt tính kháng khuẩn, kháng độc tính và kháng biofilm trên chủng <i>Staphylococcus aureus</i> của cao phân đoạn ethyl acetate cây Cò Ke (<i>Grewia asiatica</i> L)	6 Đồng tác giả	Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2020/ ISBN: 978-604-974-562-1			Trang 815-820	10/2020
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: số lượng 12 bài báo (số thứ tự: 1; 2; 3; 4; 5; 7; 8; 9; 12; 13; 14; 15).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Hoàng Anh Hoàng